

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST

Ngày 05/9/2019

V/v " *Thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giới.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn
2. Bà Tô Thị Bích Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Lan Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh: Bà Lương Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019, về việc "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST – HNGĐ ngày 06/8/2019, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 14. Khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Q - Có mặt.
2. **Bị đơn:** Anh Bùi Văn Q - Sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Q, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H bày: Chị kết hôn cùng anh Bùi Văn Q vào năm 2005, quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/2013/QĐST – HNGĐ ngày 27/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều (nay là Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều). Theo đó, về con chung: chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Bảo N, sinh ngày 29/12/2008, anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Hà A sinh ngày 06/12/2007. Nhưng đến nay, anh Q nuôi cháu Bùi Hà A không chu đáo, cháu A không được sống cùng với bố mà ở với

bà nội từ năm 2013 trong khi bà nội đã hơn 90 tuổi già yếu không thể chăm sóc được cháu, mà cháu A đang độ tuổi dậy thì, không có người chăm sóc dậy bảo học hành và hướng dẫn về tâm sinh lý cho cháu, ở độ tuổi này cháu A rất cần tình cảm chăm sóc dạy bảo của người mẹ về tâm sinh lý, nên chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc cháu A. Hiện nay chị H đang làm việc tại Công ty TNHH xây dựng và phát triển P và Công ty TNHH khai thác đá xây dựng H với mức thu nhập hai Công ty trả chị hằng tháng là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), có nhà riêng, đủ điều kiện chăm sóc nuôi con chu đáo.

Đến nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu tòa án giải quyết:

Thay đổi quyền nuôi con đối với cháu Bùi Hà A, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Bùi Hà A cho đến khi cháu Bùi Hà A thành niên (đủ 18 tuổi), chị không yêu cầu anh Bùi Hồng Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Bùi Văn Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2005, quá trình chung sống không hợp nhau nên đã ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/QĐST - HNGĐ ngày 27/3/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều về phần con chung anh Q và chị H đã thỏa thuận: Chị H nuôi cháu Bùi Bảo N sinh ngày 29/12/2008, anh Q nuôi cháu Bùi Hà A, sinh ngày 06/12/2007. Hiện nay anh Q đã kết hôn với chị Bùi Thị N, anh và chị N đã đưa cháu Bùi Hà A về nuôi dưỡng, chăm sóc. Trong những năm chung sống cùng anh và chị N, cháu Bùi Hà A đã được chăm sóc chu đáo cả về thể chất và tinh thần. Hiện nay cháu đang học Trường Trung học cơ sở H tại xã H, thị xã Đ. Trước đây anh Q là giáo viên dạy lái xe tại Trường cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng U, nay đã nghỉ việc nhưng vẫn đóng bảo hiểm, hiện nay anh đang kinh doanh nuôi đầm tôm diện tích 03 (ba) ha, tại xã H, thị xã Đ, thu nhập 20.000.000đ/tháng (hai mươi triệu đồng mỗi tháng), nên anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cháu Bùi Hà A.

Đến nay bị đơn anh Bùi Văn Q có quan điểm: Không đồng ý chuyển quyền nuôi con chung Bùi Hà A cho chị Nguyễn Thị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, cháu Bùi Hà A trình bày: Từ năm 2013, khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu ở với bà nội ở xã H, thị xã Đ, khoảng 01 (một) tuần nay bố cháu đón cháu về ở với bố (anh Q) ở xã H, thị xã Đ. Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Nguyễn Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật. Thẩm phán, thư ký và hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt tại phiên tòa gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H là có căn cứ; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con cháu Bùi Hà A đến đủ tuổi thành niên, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện anh Bùi Văn Q, có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: Chị H và anh Q đã từng là vợ chồng, nhưng do cuộc sống không hạnh phúc nên anh chị đã ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/QĐST - HNGĐ ngày 27/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện (nay là Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều đã quyết định: Về con chung anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Bùi Hà A – sinh ngày 06/12/2007 cho đến khi cháu Bùi Hà A thành niên. Theo chị H cung cấp chứng cứ, từ ngày chị và anh Q ly hôn, cháu A phải sống một mình với bà nội năm nay đã hơn 90 tuổi, bản thân anh Q đã kết hôn lập gia đình mới nên cháu A thiếu thốn tình cảm bố mẹ, trong khi cháu đang độ tuổi dậy thì rất cần tình cảm, sự dạy bảo của người mẹ. Chị H hiện nay đang làm việc tại Công ty TNHH xây dựng và phát triển P và Công ty TNHH khai thác đá xây dựng H, có thu nhập ổn định là 30.000.000đ/tháng (ba mươi triệu đồng mỗi tháng). Anh Q hiện nay đang kinh doanh nuôi tôm với diện tích đầm hồ 03 ha, thu nhập bình quân 20.000.000đ/tháng (hai mươi triệu đồng mỗi tháng).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2019, cháu Bùi Hà A trình bày: Từ năm 2013, khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu ở với bà nội ở xã H, thị xã Đ, khoảng 01 (một) tuần nay bố cháu đón cháu về ở với với bố (anh Q) ở xã H, thị xã Đ. Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Nguyễn Thị H.

Tại đơn xin xác nhận ngày 21/02/2019, chính quyền địa phương thôn Q, xã H, thị xã Đ đã xác nhận tình trạng cháu A sống với bà nội đúng như chị H và cháu A trình bày.

Qua phân tích đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về điều kiện kinh tế thì anh Q và chị H đều đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con, tuy nhiên xét thấy cháu Bùi Hà A là trẻ em gái đang độ tuổi phát triển nên rất cần tình thương yêu chăm sóc, giáo dục của bố mẹ mà đặc biệt là sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ trong khi đó từ khi anh Q chị H ly hôn đến

nay, cháu A sống với bà nội đã già yếu không đủ điều kiện chăm sóc, dạy bảo cháu, nên cháu A rất thiếu thôn tình cảm của bố mẹ. Vì sự phát triển toàn diện cả về thể chất và tâm sinh lý cho cháu A, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Hà A cho đến khi cháu Bùi Hà A thành niên (đủ 18 tuổi), anh Bùi Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí : Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Căn cứ: Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều a - Khoản 5 - Điều 27 – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Giao cho chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Hà A - sinh ngày 06/12/2007 cho đến khi con chung Bùi Hà A thành niên (18 tuổi). Anh Bùi Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị H cùng gia đình không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2. Về án phí: Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0003837 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Giới

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Bích Hồng

Bùi Quốc Tuấn

Nguyễn Văn Giới